

Con ma câu mực

Tuấn Linh

Trong những tảng đá nằm phía ngoài biển, chỉ có cái tảng đá nửa trắng nửa đen là lớn nhất, nó lại nằm nhô ra biển xa hơn, mặt trên tảng đá lại phẳng. Chính vì vậy nó là nơi câu lý tưởng cho các tay nghiền câu. Tảng đá không cao lắm so với mặt biển. Đặc biệt không mấy khi sóng đánh phủ. Nhưng chính cái mỏn đá này... nơi vùi thây bao nhiêu anh hùng “chết vì nước”. Một năm trước cũng vào mùa câu mực, mùa mà mặt biển lặng như nước mùa Thu. Vậy mà ông bạn tên Toàn đã ra đi không từ già vợ con.

Nghe người ta kể, hôm đó là ngày sinh nhật của ông. Mọi lần vẫn tổ chức tại nhà, hôm đó ngẫu hứng, ông đề nghị mừng sinh nhật ông ngoài trời. Thế là ông mang cả gia đình ra cái park gần chỗ câu để ăn BBQ. Ông muốn nhân dịp kiểm vài con mực tươi nướng để đổi khẩu vị. Phải nói mực tươi mà nướng thì khỏi chê, mực nướng chấm nước tương đậm ớt, không gì so sánh được. Nó giòn mà ngọt đậm đà. Bạn tưởng tượng mực khô nướng đã ngon rồi, nhưng mực tươi sẽ ngon gấp bội.

Ông và gia đình có mặt tại park ngay từ trưa, mực đích chính là tối nay, tối sinh nhật ông mà, phải có gì đặc biệt với đám bạn bè. Ông đã mời hết rồi. Ban ngày thì dành cho vợ con, tối là riêng ông với bạn bè. Ông còn dự trù sau khi thanh toán hai thùng bia sẽ rủ nhau đi xem show, nghe nói có show mới hay lắm. Ông và vợ con ăn nửa chừng ông nói: “tất cả cứ từ từ ăn, tôi đi xuống biển câu mực”. Thế là ông vác cần câu ra bờ biển chỗ ông thường câu mực. Mùa cao điểm câu mực, ban ngày cũng câu được chứ không cần phải ban đêm. Mực từ ngoài sâu tràn vào bờ, có người câu một đêm mười đến hai chục ký là thường. Mực ông có con cân nặng 2 ký. Còn mực nang có con 3 đến 4 ký. Mực kéo lên bờ to như cái thúng.

Câu mực khó hơn câu cá, người câu phải cần phải có kiên nhẫn. Mực thường tập trung chỗ sâu, ánh sáng không nhiều. Thường biển lặng, ít sóng gió mực mới đi kiếm ăn. Mực thường đi săn mồi vào ban đêm. Nhất là lúc vừa tối trời. Người câu mực thường dùng con tôm giả đuôi có chùm móc. Con tôm được phủ ngoài bằng lớp vải có lân tinh chiếu sáng, bản thân con mực dưới nước nhìn trong suốt, nó có thể đổi màu cho hợp với môi trường xung quanh để dễ ngụy trang tránh né. Mực ông di chuyển bằng cách hút nước vào ống rồi ép cho nước thoát ra tạo thành lực để di chuyển. Mực ông có hai cái cánh phía trên phần đuôi để giữ cân bằng khi di chuyển trong nước, phần đuôi có tác dụng như một bánh lái. Mực có chứa một túi mực khi gặp nguy hiểm thì phun mực để trốn chạy và làm cay mắt địch thủ.

Người ta có thể dùng cá con để làm mồi. Móc mực là một cây nhôm nhỏ tận cùng là chùm móc. Cây nhôm nhỏ xuyên qua con cá mồi từ đít lên đầu, đầu cá được giữ lại bằng sợi thun cho cá không bị tụt xuống. Người kinh nghiệm không dùng cây nhôm mà dùng cây dừa tre, dừa tre có tác dụng làm con mồi ở thể lơ lửng dưới nước, không chìm sâu như khi dùng cây nhôm hay stainless steel. Khi ném mồi xuống nước phải biết cách rê để nhử mực. Trước nhất sau khi ném mồi phải đợi cho mồi chìm sâu xuống nước, vì một đầu móc mực vướng vào dây nhợ, một đầu thì chìm xuống nên con mồi có chiều đi dần xuống theo thể hơi xéo về phía cần câu. Đợi khoảng 15 phút hay lâu hơn, người ta lại nâng cần câu kéo nhẹ ngược ra sau cho con mồi đi lên, sau đó đưa cần trở lại vị trí lúc đầu. Mực thường bắt mồi vào lúc mồi di chuyển lên hay xuống. Khi mồi đi xuống ta từ từ cuốn dây nhợ cho thẳng để dễ cảm nhận khi mực ăn. Mực ăn rất nhẹ, ta có thể cảm nhận dễ dàng. “khi cuốn dây nhợ thấy hình như bị vướng, trong cái vướng ta cảm thấy có gì chuyển động, cái chuyển động nghe thấy bằng tay là một tác động nhỏ đứt khoảng không liên tục. Ta thử kéo cần lên một chút sẽ thấy đầu cần bị rút xuống, phân biệt sóng rút cần câu và mực rút. Sóng rút cần câu kéo xuống, rồi nhả, còn mực rút ghì không nhả ra. Lúc đó ta giật mạnh cần câu cho móc móc vào râu mực. Nếu thực sự là mực khi ta cuốn dây gân mực sẽ di chuyển, nếu vướng đá ta cảm thấy dây

không di chuyển. Mực ăn mỗi bằng cách bám theo dùng râu ôm chặt lấy mỗi. Mực có 10 cái râu trong đó có hai cái dài nhất, râu có nhiều hấp khẩu để bám hay giữ mỗi. Mực thuộc loài nhuyễn thể, có mai bằng chất calci tác dụng như cái khung cho cơ thể. Khi biết chắc chắn mực đã dính móc. Ta kéo từ từ lên, nhớ dùng vội, dùng để chùng dây câu, mực sẽ nhả ra. Dùng kéo nhanh quá, đứt râu mực. Nói chung câu mực là cả một nghệ thuật khéo léo. Cần phải câu vài lần mới có kinh nghiệm.

Khi ném mỗi xuống nước, nếu là vùng có ánh sáng, nên chọn vị trí giữa sáng và tối, khu vực trung gian này là khu vực tập trung của mực, có nhiều người còn buộc thêm một cái starlight nhỏ gần con mỗi để dụ mực. Người ta có thể câu mực bằng cách dùng phao...nhưng số đánh bắt không bằng câu rê.

Điểm câu mực cách xa chỗ gia đình ông Toàn đóng quân không xa lắm đi bộ khoảng 10 phút, nhưng không nhìn thấy nhau được, vì nó khuất sau những tảng đá phía bờ. Vợ con ông tiếp tục nướng đùi gà, họ vừa ăn vừa chờ ông. Thằng con trai lớn mắng mấy em: “tụi mày ăn ít thôi, để bụng chút nữa ăn mực BBQ”. Đưa em gái háu ăn đang cầm cái đùi gà vội ném trở lại vỉ nướng: “em thích ăn mực” nó lấy vội chiếc khăn giấy quệt miệng rồi bung ly coke uống chờ bố mang mực về.

Vợ ông thật là một bà vợ đảm đang, ngay từ sáng sớm đã lo mua bán đủ thứ, lúc nào bà cũng chỉ sợ thiếu, nên cái gì mua cũng nhiều. Đã bao lần ông dặn đừng mua nhiều đồ ăn quá, ăn không hết đồ đi có tội. Ông nói với mọi người trong nhà, mỗi lần ăn uống hãy nhớ về VN, còn biết bao nhiêu người đang thiếu ăn. Thật sự ông không tốt như vậy. Nhưng mỗi lần nhìn con cái ông ăn ông đều nhớ về VN, nhưng là nhớ tới hai thằng con rơi sinh đôi của ông. Hai tác phẩm bất đắc dĩ nhân chuyển về thăm quê hương sau ngày VN mở cửa. Cái ngày Việt Kiều có giá cao ngất trời. Cũng từ ngày ấy tiền ông làm ra cứ phải chia năm xẻ bảy, nên dù cho cày ngày, cày đêm vẫn không đủ mua căn nhà. Hiện tại bên này ông một vợ 6 con. Chúng nó lớn nhanh như thổi, mới ngày nào qua Úc ông chỉ có một thằng cả. Vậy mà bây giờ nhà ông lúc nhúc chật chội không có chỗ cho chúng đánh lộn. Chỉ có thằng cả là nhỏ con có lẽ ảnh hưởng thuốc độc màu da cam của Mỹ rải ở VN, còn những đứa kia ôi sao mà chúng mập thế. Thằng thứ với cái mặt tròn như cái pizza, nhìn mãi mới thấy 2 con mắt, cái miệng lúc nào cũng mấp máy đòi ăn. Đứa em gái nó cũng không kém anh nó, mới có 9 tuổi mà nặng 35 kg, thật sự ông không lo cho mấy đứa con trai mà lo cho đứa con gái duy nhất này, với cái đà tăng trưởng này ngày mai không biết ra sao. Lại được bà mẹ chỉ sợ không đủ đồ ăn cho các con nên tủ lạnh lúc nào cũng đầy ắp, thậm chí cái tủ đá chứa cá, chứa mực của ông cũng bị xâm chiếm nặng nề.

Hai thằng con rơi tính từ ngày yêu vội mẹ nó đã 6 năm, như vậy tụi nó đã 5 tuổi. Vợ ông biết chuyện nên dứt khoát từ đó không cho ông về VN một mình. Vợ ông biết tính ông yếu đuối, lầy hay giúp đỡ các bà góa, nhất là những lúc mưa to gió lớn. Dĩ nhiên vợ ông ghen, nhưng vợ ông khôn ngoan, biết chắc chắn ông thường ăn chặn tiền may gửi về VN chu cấp cho tình địch. Bà biết chắc một điều, ông không thương gì con mẹ ở VN, nhưng hai đứa con thì dĩ nhiên ông có bốn phận phải lo cho tụi nó, chỉ cần ông không hút thuốc lá, số tiền cũng dư nuôi hai đứa nhỏ nên người.

Vợ ông được sinh ra lớn lên tại An Giang, gia đình theo đạo Hòa Hảo. Bố mẹ vợ làm nghề buôn bán trái cây bên xe đò Vàm Cống. Ông là lính địa phương, đóng chốt ngay đồn Vàm Cống, ngày ngày ông đi qua cửa hàng trái cây nhìn cô hàng mà lòng xao xuyến. Tiền lương lãnh ra chỉ để mua trái cây, ông có tật nghiện dừa tươi. Cuối cùng ông phải mua luôn cô hàng bán dừa tươi để có nước dừa uống.

Sau ngày đất nước rơi vào tay VC. Con cháu Đức Huỳnh Giáo Chủ rủ nhau ra đi tìm đường cứu nước. Vợ chồng ông về quê ngoại tá túc, quê ngoại không xa lắm. Ngay bờ sông Cái Sắn, rất thuận lợi cho việc lên xuống. Cũng nhờ vậy ông có cơ hội ra đi.

Qua xứ Úc ông và vợ nhận may tại nhà, hàng tuần hai vợ chồng cặm cụi kiếm cũng bộn, cộng cả tiền trợ cấp với may lậu bằng lương ông bộ trưởng. Nghề nghiệp may vá ảnh hưởng đến dân số. Vợ chồng thi nhau đập máy, đập ngày, đập đêm .. dân số theo tỷ lệ thuận tăng lên. Mỗi lần vợ ông nghỉ đập máy là mỗi lần số nhân khẩu của gia đình ông cộng 1. Quay đi quay lại, số nhân khẩu tăng lên 6

không kể vợ chồng ông.

Vậy mà lúc vợ ông có bầu đứa thứ 4 là lúc ông về thăm quê hương. Ông về mục đích bảo lãnh bà mẹ. VN tình người lúc nào cũng đậm đà, ở VN làm ông sức nhớ lại thuở “thích uống dừa tươi”. Cái quá khứ luyến tiếc trỗi dậy trong lòng, thế là ông đi tìm dừa tươi để uống. Trước khi về VN vợ ông căn dặn nhiều lần: Ở VN uống nước phải cẩn thận, chỉ nên uống nước suối, hay nước dừa tươi thôi. Ông thấy vợ nói đúng chỉ có dừa tươi là bổ hơn cả. Bao nhiêu năm vợ chồng đập máy, hôm nay mới thư giãn một tý. Ông cảm thấy người sung sức hẳn ra, và ông cảm thấy thật thèm “dừa tươi”. Sau lần uống dừa tươi ấy, cô bán dừa tươi sục sùi thương cảm đưa tiền ra cửa còn mong ngày gặp lại. Ông trở lại theo sự mong mỏi của cô bán dừa. Ông quyết định lợi dụng cô hội uống dừa cho đã. Những ngày ở VN thật thấm thía, ông quên vợ, quên con, quên bạn bè. Ông sống cho chính ông, cho con người thật của ông. Thời gian như gió thổi, nhanh quá, bốn tuần lễ qua đi cái vù, ông phải ra đi mà lòng tiếc hùi hụi. Ngày nào cũng uống nước dừa, vẫn thấy khát, mấy ngày cuối ông còn uống gấp đôi, đến nỗi ông cảm thấy rã rời. Các cụ ngày xưa nói uống nhiều dừa có hại cho sức khỏe, nước dừa có tác động giảm dục. Có lẽ vậy nên mấy ngày cuối cơ thể ông cảm thấy rất mệt mỏi.

Trên máy bay, ông đang lim dim ngủ, cô chiêu đãi hỏi ông dùng nước gì? Ông tỉnh lại trả lời theo phản ứng: “cho tôi xin trái dừa tươi”. Cô chiêu đãi mỉm cười: “trên máy bay không có dừa tươi” ông chợt nhớ ra mình đang trên máy bay bay về Úc.

Chuyện uống dừa tươi ông giấu biệt vợ con. Dùng một cái ông nhận được thư “người tình lẻ” thư gửi qua địa chỉ bí mật “chỉ hai đứa mình thôi”. Mở thư đọc ông toát mồ hôi. Trời mùa Đông lạnh căm căm, vậy mà ông ướt như chuột nhúng nước. Cơ thể ông nóng ran như ngồi trên đống lửa. Ông thấy như muôn vàn mũi kim đâm vào ông. Thư người tình lẻ báo tin “em có bầu”. Nàng viết cho chàng khúc hát “Bây giờ 4 tháng rồi đó anh....em mong tiền gửi về..” Hậu quả của dừa tươi.. thế là ông vội vàng hốt hụi gửi về nàng. Năm tháng sau ông nhận được thư báo tin vui “em sanh được 2 con trai”, một lần nữa trời bỗng tối sầm lại. Xung quanh ông quay tròn như chong chóng. Bữa trước ông buồn tình tới xem bài trên lầu thương xá Việt Hoa, bà cô trải bài xuống bàn kêu ông bắt. Ông nhặt đại một con bài. Bà cô cầm lá bài chủ rồi lật những lá bên cạnh.. thần nhiên nói. Ông sắp có tin vui, nhà ông tăng nhân số không phải một mà là hai.

Ông ngẫm lại bà cô quả là diệu kỳ. Thật sự với ông không phải là tin vui, mà là tin buồn. Vì từ nay trên thành phố này có người phải đập máy nhiều hơn. Cũng từ đó mỗi lần nhìn thấy các con ông ăn uống, vui chơi, ông lại thù cái mặt, vì ông nhớ tới hai đứa con “dừa tươi” của ông. Hai đứa lớn như thổi, thư từ mẹ nó theo ngày theo tháng tới ông như một quân lệnh, muốn gì ông phải giải quyết ngay. Tội nghiệp ông chỉ vì thích dừa tươi mà cuộc đời lộn độn.

Nghề may mấy năm gần đây không mấy khá, ông và vợ may cầm chừng, thành thử ông dư nhiều giờ. Không biết làm gì. Bạn bè rủ ông đi câu. Ông đi theo chơi cho vui. Nhưng rồi qua một vài lần ông trở nên nghiện câu..và ông trở thành chuyên nghiệp.

Ông trở thành chuyên nghiệp nhanh hơn các bạn của ông. Ông chi rất nhiều tiền cho công việc mua sắm, ông mua đủ thứ cần lớn cần nhỏ, cần to cần bé. Máy câu từ loại câu cá Hanh đến cá Sủu, máy nào cũng là loại chiến. Nhìn những cần câu, máy câu, biết ngay ông ta tay chơi thứ thiệt. Chỉ nhìn cái túi khoác trên lưng, nhiều kẻ trong nghề mong mà chưa được. Nói chung lại ông chi tiền cho công việc giải trí không phải nhỏ. Ông biện luận “đời cần có đam mê, miễn đam mê lành mạnh là được”. Vợ ông cũng đồng ý việc đó, nên không cản ông, có ai hỏi bà nói: “tốt hơn casino nhiều”. Ông câu đủ thứ, nhưng ông cảm thấy có khiêu về câu mực. Ông cảm thấy khoái nhất là lúc kéo con mực gần bờ, nó xịt nước vào mặt như chửi ông, lúc ấy ông vừa chửi thề vừa nâng nó lên bờ.

Vợ con ông, mẹ ông vui vẻ vừa ăn vừa chờ ông mang mực về. Thời gian cứ trôi, 5 giờ rồi chưa thấy ông về. Ngoài biển chiếc máy bay trực thăng bay tới bay lui, như đang tìm kiếm gì. Thằng con cả ông thương yêu nhất nhìn chiếc máy bay chăm chú, nó thấy có một chuyện gì không ổn. Nó móc mobile phone gọi cho ba nó, điện thoại ba nó không mở máy, cô tiếp viên trả lời máy bận rộn, yêu cầu gọi lại trong vài phút. Thằng con cố gắng gọi ba nó thêm vài lần, nhưng vô vọng, máy vẫn bận

rộn. Nó thấy cần phải đi tìm, nó biết chỗ ba nó câu mực, chỗ ấy nó từng đi câu với ba nó, nó tin chắc ba nó hôm nay cũng câu ở đó. Nó nói mẹ ngồi coi mấy em để nó xuống xem sao.

Xuống gần tới chỗ câu, nó thấy có một người đang ở đó, nó tiến lại gần hỏi về ba nó. Người đó nói: “cách đây một tiếng đồng hồ có một người bị rút nước ở chỗ kia kia (vừa nói người đó vừa chỉ tay xuống cái hồ sâu hoắm cách đó khoảng 50 mét), tao vội gọi 000 cấp cứu, máy bay tới và tìm vớt được. Có lẽ bây giờ người ta mang nó vào nhà thương rồi. Thằng con nghe vậy vội vàng chạy lên bờ. Nó báo tin cho mẹ và các em. Tất cả mọi người thu dọn chiến trường, rồi rút lui cùng nhau mau tới nhà thương.

Đúng như linh tính, ba nó đã bị sóng phủ rồi lồi xuống biển, may mắn người ta cứu được. Hiện tại ba nó đang trong tình trạng nguy hiểm, chưa tỉnh lại. Bác sĩ cho biết phải ngày mai mới thật sự biết có cứu được hay không. Đêm hôm đó thằng con cả suốt đêm bên cạnh ba nó.

Ba nó vì ở dưới nước quá lâu nên khi cứu lên khỏi mặt nước, mặc dù còn thở nhưng toàn bộ thân kinh bị tê liệt. Bác sĩ sáng hôm sau cho biết, ba nó không qua khỏi nguy hiểm. Tình trạng kéo dài không quá ba ngày. Mẹ nó, các em nó, nghe vậy òa lên khóc, chỉ có nó là tỉnh táo. Nó diu mẹ ra xe nhờ ông bác bạn ba nó chở về nhà.

Ngày thứ ba, ba nó tỉnh lại, nó thấy ba nó liếc mắt nhìn nó, như muốn trăng trối điều gì. Nó cầm chặt tay ba như muốn truyền hết năng lực cho ba. Nhưng rồi ba nó nhắm mắt lại và ra đi.

Ông Toàn ra đi để lại một mẹ già, một vợ chính thức, 6 con chính thức, một người tình lẻ và 2 đứa con rơi. Cùng với toàn bộ cần câu..ông chỉ mang đi cái cần câu mực. Cái cần mà ông đã câu không biết bao nhiêu mực.

Trời vào cuối mùa trăng nên tối om, người đi câu phải mang theo đèn. Kể từ ngày ông Toàn chết vì câu, ông Đức người bạn tri kỷ của ông Toàn thề không bao giờ đi câu nữa. Trước đây hai người là một cặp. Bây giờ ông Toàn đã ra đi, ông chỉ sợ ông Toàn bên kia thế giới buồn cần có bạn câu cá, mà kéo ông theo. Lúc ông Toàn còn sống, chính ông Đức là người đưa đường dẫn lối cho ông Toàn vào nghề. Chả vậy lúc tiễn chồng ra nghĩa trang, vừa nhìn thấy ông Đức bà Toàn nhào vô đám ông Đức túi bụi vừa khóc vừa kể: “bắt đền anh đó, ai bảo anh dẫn chồng tôi đi câu” rồi bà quay lại nhìn cái hòm chồng bà mà than rằng: “Người ta chết vì nước vì non, còn chồng tôi chết vì câu cá, câu mực” có nhiều người thấy vậy, cho là bà Toàn hơi quá, nhất là trách ông Đức dẫn chồng bà vào con đường đi đến tử thần. Hai nữa chồng bà không chết vì câu cá hay câu mực, mà thật sự “chết vì nước” vì bị ở dưới nước lạnh lâu quá nên chết.. Ông Đức thấy bà Toàn ôm lấy mình vừa đám vừa bắt đền, ông mất hết phản ứng không biết phải làm sao, ông cứ đứng im cho bà Toàn đám. Về đến nhà soi gương mới thấy bà Toàn nặng tay quá, cứ mắt ông mà thui. Hai mắt ông sau đám tang sưng húp, đen như bị té. Cả tuần lễ ông không dám đi quán uống cà phê, chỉ sợ người ta cười. Nhìn cái mặt sưng với hai con mắt thâm đen ai cũng nói ông bị vợ cho ăn guốc. Ông sợ oan nên trốn biệt ở nhà. Nhưng cuối tuần lúc ông đang ngồi coi TV thì bà Toàn tới. Mở cửa thấy bà Toàn ông lùi vào nhà thủ thế, trong ông nghĩ nếu bà Toàn làm nữa ông sẽ không nhịn, phải cho bà ta biết thế nào là lễ phép. Nhưng bà Toàn khép nép: “hôm nay tới xin lỗi anh, vì hôm đó tôi buồn quá”ừ. Nghe vậy ông Đức cảm thấy an tâm buông tay không thủ thế nữa: “mời chị vào nhà uống miếng nước” ông nhường chỗ cho bà Toàn bước vào. Bà Toàn từ ngoài nắng vào tối nhìn không rõ, bước chân vấp phải tấm thảm dưới chân té ôm chồm lấy ông Đức. Ông Đức đỡ bà diu tới salon. “Chị ngồi đây tôi pha trà nhé.” Lúc này bà Toàn nhìn mặt ông Đức bà thấy thật rõ cái tác phẩm của bà tạo ra. Bà không ngờ trong lúc đau khổ bà đã trút tất cả cảm hờn lên ông Đức.. Bà hối hận nên mới đích thân tới xin lỗi ông. Hai con mắt ông Đức bị quầng đen trông ông như mấy người mẫu “make up” nặng tay, làm cho hai con mắt ông lớn hẳn ra.

Ông Đức soi mặt trong gương thấy mặt mình vẫn còn đậm đen, hận trong lòng sôi lên sùng sục.

Ông cảm điện cho nước sôi mà lòng không yên: ‘Chị uống trà hay cà phê?’ “Anh cho tôi ly cà phê sữa”

Ông Đức chợt nhớ ra một kẻ trả thù, ông mỉm cười thi hành ngay lập tức.

Ông Đức mang cà phê, sữa, đường, mời bà Toàn còn ông thì uống trà xanh. Ông ngồi đối diện bà Toàn vừa để sữa vừa để đường vô, ông vừa làm vừa nói: “Chị đừng buồn mỗi người có một cái số, chị biết đó, vợ tôi chết đã 4 năm, lúc đầu tôi buồn lắm, nhưng không đâm đá lung tung như chị.” Bà Toàn biết ông trách mình nhưng ngồi yên nhìn ông tiếp tục bỏ đường vào cà phê. Bà thấy ông bỏ nhiều đường quá vội ngăn lại “Bỏ ít đường thôi” Ông Đức ngưng bỏ đường, thật sự ông đã bỏ đường từ dưới bếp mấy muổng rồi, lên đây ông thêm khoảng mấy muổng nữa.. ông Đức khuấy ly cà phê sữa, rồi nâng ly mời: “Mời chị” đợi bà Toàn cầm ly rồi, ông mới rót trà cho mình rồi ông cùng nâng: “Chúng ta uống hết ly này coi như huê” bà Toàn nghe vậy, nâng ly uống ngay. Cà phê sữa tươi không nóng lắm, bà Toàn lại đang khát nước, bà làm ngay một hơi. Cà phê vừa chạy vào cổ họng vội vọt ra: “Anh chơi tôi, cà phê gì mặn quá vậy?” Ông Đức xót xa: “Chết rồi tôi lấy lộn muối rồi, lợ muối, lợ đường để gần nhau, xin lỗi chị” thật sự ông cố tình bỏ muối vào cà phê cho bà Toàn uống, ông muốn trả thù cho hai con mắt của ông. Bà Toàn chạy vội xuống bếp lấy nước lạnh súc miệng.. trong phòng khách ông Đức cười khoái chí.

Lâu lắm rồi ông Đức mới đi câu lại. Cũng tại ông thấy buồn quá. Trong ông, thấy có gì thiếu thốn, từ ngày vợ ông chết đi, ông thấy buồn nhiều hơn. Lúc vợ ông còn sống, tối ngày hai vợ chồng cãi lộn nhau, không ai nhường ai hết. Ông hay cáu giận vì vợ ông không chịu để cái gì cả. Nhìn thấy người ta con đàn con đống, còn ông thì hai vợ chồng trụi lủi nên ông buồn, ông giận, ông đổ tội lên đầu vợ. Còn bà vợ không để dĩ nhiên cũng buồn nên tính tình đôi khi không cân bằng, nên khi ông chồng nóng lên bà cũng nóng theo. Thế là nhà cửa cứ nổ tung từng chập. Vậy mà từ khi vợ ông mất, ông thấy rất hối hận, ông thấy ông vô tình quá. Ông có lỗi với vợ ông nhiều. Cuối cùng ông nhận ra một chân lý “cái gì còn không quý, mất đi rồi mới thấy nó quý”.

Ông Đức cùng người bạn rủ nhau đi câu mực. Hai người rủ nhau xuống ngay chỗ ông Toàn chết năm xưa, nhưng khi xuống nửa đường ông nhìn thấy sóng lớn quá. Hai người sợ không dám xuống. Hai ông bèn rủ nhau tìm phiến đá phẳng lồi bia ra lai rai đợi bớt sóng. Có hai người mà uống hết cả thùng bia, bia vào làm hai mắt ông trĩu lại, cả hai ông lẫn quay ra ngủ.

Gió biển thổi mát rượi. Ông Đức nằm mơ màng. Ông nhìn xuống chỗ điểm câu mực, thấy có người đang đứng tay cầm cần câu. Ông nhìn dáng giống như ông Toàn. Ông vội la lên: “Đừng câu nữa sóng lớn lắm”. Hình như người đó không nghe thấy vẫn tiếp tục đứng. Ông Đức nhìn thật kỹ, đúng là Toàn, Toàn đang đứng trên sóng biển. Bóng ông chập chờn, tay ông cầm cần câu. Ông Đức vội vàng trèo xuống để cứu Toàn. Thấy ông Đức tới gần. Toàn nhìn ông khóc thật thảm rồi nói: “Tôi mong anh quá, mãi hôm nay anh mới tới thăm tôi. Tôi có chuyện cần nhờ anh giúp đỡ”. Đức lên tiếng: “Hãy khoan nói. Lên bờ đi kéo sóng lồi xuống”. Toàn vẫn chập chờn: “Không sao đâu. Anh làm ơn về nhà tôi tìm tới cái tủ sắt góc tường trong garage. Anh kéo cái ngăn cuối cùng tìm một cái chìa khóa mang số 010, anh mang chìa khóa ra bưu điện Lakemba, mở hộp thư 010 trong đó có một số tiền. Anh đem số tiền ấy gửi về VN cho người đàn bà trong hình. Địa chỉ sau tấm hình. Nếu có thể anh thay tôi chăm sóc cho mẹ con cô ta.” Toàn vừa nói tới đây thì một cơn sóng thật lớn phủ qua người anh và cuốn đi mất. Ông Đức hét lên: “Help” rồi choàng tỉnh dậy. Ông nhìn xuống điểm câu, sóng đã hết, mặt biển thật êm, không có ai hết, bên cạnh ông người bạn vẫn còn xin.

Ông Đức nhớ thật rõ những gì trong giấc mộng. Ông dụi mắt, lấy nước rửa mặt. Ông đánh thức người bạn. Ông kể cho bạn nghe về “giấc mộng ban ngày”, người bạn không tin, dù sao cũng chỉ là chuyện trong mộng. Nhưng cả hai không dám tiếp tục xuống câu. họ thu dọn đồ đạc ra về mặc dù biển lúc đó thật êm.

Ông Đức giữ im lặng chuyện trong giấc mơ. Ngay sáng hôm sau ông phóng xe tới nhà bà Toàn. May quá không có ai ở nhà, chỉ có bà cụ lèm nhèm. “Anh Đức hả”. “Dạ con muốn tới mượn cái cần câu”, nói rồi Đức đi thẳng xuống garage, tới ngay cái tủ sắt. Đức mở ngăn kéo. Thấy ngay cái chìa khóa mang số 010, nó nằm lẫn với mấy cái máy câu. Đức vội nhét chìa khóa vào túi, từ giã bà cụ lái xe ra bưu điện Lakemba

Đức tìm tới cái hộp thư mang số 010. Đức mở nắp, một đồng thư một số đã mở coi, và một số còn nguyên vẹn. Đức ôm hết về nhà, lần lượt mở ra coi. Đức tìm thấy hình một người đàn bà còn trẻ ôm hai đứa con trai, trông thật kháu khỉnh. Hai đứa giống Toàn như đúc. Đức cũng tìm thấy một bì thư

đựng 10000 đô la Úc. Và địa chỉ số phone người thiếu phụ. Ngay hôm đó Đức phôn về VN. Như anh tiên đoán người thiếu phụ không hề biết Toàn đã chết. Những bức thư viết qua toàn là trách móc kẻ bội bạc. Đức đã nói cho cô ta nghe hết mọi sự và xin địa chỉ chính xác để gửi tiền về cho mẹ con cô.

Sau khi làm xong mọi việc, Đức bay về VN tìm tới thăm mẹ con người góa phụ, thực hiện đúng như lời gửi gắm của người quá cố. “Thay thế Toàn chăm sóc cô hàng dứa tươi”. Trong đám cưới Đức với người thiếu phụ 2 con. Bà Toàn đứng lên chúc mừng hai người tâm đầu ý hiệp. Riêng Đức thật may mắn “married one get two free“